

An Lão, ngày 30 tháng 8 năm 2024

Số: 07/KH-TT

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 – 2025

A. CÁN CƯ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Công văn số 3935/BGDDT-GDTH của Bộ GD&ĐT ngày 30/7/2024 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 2774/SGDDT-GDTH ngày 16/8/2024 của Sở giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Căn cứ Công văn số 2475/SGDDT-GDTH ngày 16/8/2024 của Sở giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng về lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Trung học năm học 2024-2025.

Căn cứ vào kết quả giáo dục năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024-2025.

Trường THPT Tân Trào xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

2.1. Thuận lợi

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 37 người (CBQL: 01, GV: 31, NV: 5), 100% đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; 04 Thạc sĩ; 29 ĐH, 03 nhân viên trình độ khác(trong đó có 17 GV thỉnh giảng, còn lại là GV cơ hữu)

Đội ngũ cán bộ quản lý (1 hiệu trưởng) có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, trẻ trung, năng động, đầy tâm huyết với nghề.

Trường có 16 lớp với tổng số 635 em, chia làm 3 khối. Khối 10 có 232 HS gồm 6 lớp; khối 11 có 213 HS gồm 5 lớp. Khối 12 có 5 lớp với 189 HS. Phần lớn các em có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập.

Chất lượng giáo dục năm 2024-2025 đã đạt được kết quả: tỉ lệ học sinh giỏi đạt 13,32%, khá đạt 64,32%. Tỉ lệ thi đỗ tốt nghiệp đạt 100%, tỉ lệ đỗ vào đại học, cao đẳng đạt 45%, còn lại các em học nghề

Nhà trường có diện tích khuôn viên trên 2000 m², có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học. Có đủ 11 phòng học học 1 ca, 5 phòng làm việc, 01 phòng chờ

GV; 01 phòng trực tuyến, các phòng như thư viện, phòng thực hành bộ môn, thiết bị dạy học, sân bóng chuyền...

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả.

2.2. Khó khăn:

- Nhà trường không tuyển được GV cơ hữu các môn: GDQP&AN, Nhạc, Mỹ thuật, Sinh, Tin, GDTG nên những môn này còn phải hợp đồng giáo viên.
- Học sinh tuyển vào đại đa số không thi THPT nên chất lượng rất hạn chế, không có mũi nhọn.
- Điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn, nhất là vùng kinh tế ven sông Đa Độ.
- Cơ sở vật chất nhà trường mới chỉ đáp ứng được việc dạy chính, ngoài ra việc dạy các kỹ năng và ngôn ngữ khác chưa có điều kiện.

C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

3.1. Tập trung phát triển đội ngũ CBQL và GV, bồi dưỡng năng lực giảng dạy, rèn luyện phẩm chất nhà giáo, bổ trí phân công lao động phù hợp.

3.2. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục 2018 cho cả 3 khối, chú trọng lớp 12

3.3. Nâng cao năng lực quản lý, quản trị nhà trường, huy động được các nguồn lực ở địa phương để thực hiện chương trình giáo dục 2018. Tăng cường mô hình dạy học STEM... Làm tốt công tác phổ cập, hướng nghiệp phân luồng học sinh.

3.4. Tăng cường công tác chuyển đổi số, học bạ số.... Ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy ở mức tối đa

3.5. Làm tốt công tác giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Đảm bảo an ninh an toàn trường học mức tối đa

3.6. Xây dựng mạnh mẽ truyền thông nhà trường.

D. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường và triển khai một cách có hiệu quả.

1.1. Nhiệm vụ của chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- Hoàn thiện và phân chia các lớp theo đăng ký của học sinh.
- Bổ trí và phân công công việc đảm bảo khoa học và tận dụng hết nguồn nhân lực trong trường.

- Môn Hoạt động trải nghiệm và Hướng nghiệp: Giao cho nhóm giáo viên xây dựng kế hoạch từ đầu năm, phân chia các chủ đề phù hợp để đảm bảo dạy 2 tiết/tuần và 1 tiết

giành để xây dựng chủ đề kết hợp. Khối 12 cử 02 đồng chí GV giảng dạy: Đ/c Hoài và Đ/c Nhân; khối 11 phân công đ/c Thủy và khối 10 đ/c Liễu và tất cả các đ/c GVCN.

- Môn giáo dục địa phương: khối 10 phân công các đ/c : Mai(GV môn Hóa), khối 11 đ/c Trang; khối 12 đ/c Thủy(Lý) và các đ/c Anh(Sử), Hằng(Địa), Thu(GDKT-PL) nhận các chủ đề theo quy định.

- Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, căn cứ vào tình hình của nhà trường và đề nghị của các tổ, nhóm chuyên môn, trường THPT Tân Trào ban hành kế hoạch dạy học năm học 2024 – 2025 như sau:

- Cả 03 khối: 10, 11, 12 (16 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo TT 32/2018/TT-BGDĐT và CV 5512.

1.2. Xây dựng lựa chọn môn học theo điều kiện nhà trường

*** Chương trình chính khóa lớp 10(GDPT 2018)**

TT	Môn học	Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	1. Ngữ Văn	105	LL: 54.	LL: 51
2	2. Toán	105	LL: 54	LL: 51
3	3. Ngoại ngữ 1 (Anh)	105	LL: 54	LL: 51
4	4. Giáo dục TC	70	LL: 36	LL: 34
5	5. GĐQP&AN	35	LL: 18	LL: 17
6	6. Lịch sử	52	LL: 18	LL: 34
Nhóm môn KHTN	7. Địa lý	70	LL: 36	LL: 34
	8. Giáo dục KT&PL	70	LL: 36	LL: 34
	9. Vật lý	70	Không chọn	
Nhóm môn CN&NT	10. Hóa học	70	Không chọn	
	11. Sinh học	70	LL: 36	LL: 34
	12. Công nghệ	70	Không chọn	
Nhóm môn	13. Tin học	70	LL: 36	LL: 34
	14. Âm nhạc	70	Không chọn	
	15. Mỹ thuật	70	Không chọn	
Cum chuyên đề Toàn		35	LL: 18	LL: 17
Cum chuyên đề Ngữ văn		35	LL: 18	LL: 17
Cum chuyên đề Lịch sử		35	Không chọn	
Cum chuyên đề Địa lý		35	LL: 18	LL: 17
Cum chuyên đề GDKT&PL		35	Không chọn	
Cum chuyên đề Vật lý		35	Không chọn	
Cum chuyên đề Hóa học		35	Không chọn	
Cum chuyên đề Sinh học		35	Không chọn	
HĐ trải nghiệm, HN		105	HDCD: 36; TN: 18	HDCD: 34; TN: 17
Nội dung giáo dục địa phương		35	LL: 18	LL: 17
Tổng số tiết		1032	540	492
Số tiết/tuần (cả năm học)		28	28	28

TRƯỜNG THPT TÂN TRÀO

LT: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

TT	Môn học	Môn học bắt buộc		
		Số tiết lớp 11	Tổng	HK1 HK2

1	1. Ngữ Văn	105	LT: 54	LT: 51
2	2. Toán	105	LT: 54	LT: 51
3	3. Ngoại ngữ	105	LT: 54	LT: 51
4	4. Giáo dục TC	70	LT: 36	LT: 34
5	5. GDCP&AN	35	LT: 18	LT: 17
6	6. Lịch sử	52	LT: 36; CD: 1	LT: 16; CD: 1

Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ 3 nhóm môn học, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn)

Nhóm môn KHTN	7. Địa lý	70	LT: 36	LT: 34
	8. GDCP&PL	70	LT: 36	LT: 34
	9. Vật lý(B3,4,5)	70	LT: 36	LT: 34
	10. Hóa học(B1,2)	70	LT: 36	LT: 34
Nhóm môn CN&NT	11. Sinh học	70	Không chọn	
	12. Công nghệ	70	Không chọn	
	13. Tin học	70	Không chọn	
	14. Âm nhạc	70	LT: 36	LT: 34
	15. Mỹ thuật	70	Không chọn	

Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)

Cụm chuyên đề Toán	35	LT: 18	LT: 17
	35	LT: 18	LT: 17
Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	LT: 18	LT: 17
	35	LT: 18	LT: 17
Cụm chuyên đề Lịch sử	35	Không chọn	
	35	Không chọn	
Cụm chuyên đề Địa lý	35	Không chọn	
	35	Không chọn	
Cụm chuyên đề GDKT&PL	35	Không chọn	
	35	Không chọn	
Cụm chuyên đề Vật lý	35	LT: 18	LT: 17
	35	LT: 18	LT: 17
Cụm chuyên đề Hóa học	35	LT: 18	LT: 17
	35	Không chọn	

Hoạt động giáo dục bắt buộc

HD trải nghiệm, HN		105	HB: 36; TN: 18	HB: 34; TN: 17
Nội dung giáo dục địa phương		35	LT: 18	LT: 17
Môn học tự chọn (không chọn)		1032	540	492
Tổng số tiết		28	28	28
Số tiết/tuần (cả năm học)		28	28	28

LT: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

TT	Môn học	Môn học bắt buộc		
		Số tiết lớp 11	Tổng	HK1 HK2

- Bồi dưỡng HSG cấp cơ sở các môn: Toán, Văn, Sử, Địa, Anh, GD&CD (từ tháng 9/2024 đến tháng 03/2025)

b. Nội dung:

a. Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025

+ Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

1.3. Triển khai các hoạt động giáo dục khác

LT: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

TT	Môn học	Tổng	Số tiết lớp 11		HK1	HK2
1	1. Ngữ Văn	105	LT: 54	LT: 51		
2	2. Toán	105	LT: 54	LT: 51		
3	3. Ngoại ngữ 1(Anh)	105	LT: 54	LT: 51		
4	4. Giáo dục TC	70	LT: 36	LT: 34		
5	5. GDQP&AN	35	LT: 18	LT: 17		
6	6. Lịch sử	52	LT: 36; CD: 1	LT: 16; CD: 1		
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ 3 nhóm môn học, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn)						
Nhóm môn KHTN	7. Địa lý	70	LT: 36	LT: 34		
	8. GDKT&PL	70	LT: 36	LT: 34		
	9. Vật lý	70	Không chọn			
	10. Hóa học	70	LT: 36	LT: 34		
	11. Sinh học	70	Không chọn			
	12. Công nghệ	70	Không chọn			
	13. Tin học	70	Không chọn			
CN&NT	14. Âm nhạc	70	LT: 36	LT: 34		
	15. Mỹ thuật	70	Không chọn			
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)						
Cụm chuyên đề Toán		35	LT: 18	LT: 17		
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	LT: 18	LT: 17		
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	Không chọn			
Cụm chuyên đề Địa lý		35	Không chọn			
Cụm chuyên đề GDKT&PL		35	Không chọn			
Cụm chuyên đề Vật lý		35	Không chọn			
Cụm chuyên đề Hóa học		35	LT: 18	LT: 17		
Cụm chuyên đề Sinh học		35	Không chọn			
Hoạt động giáo dục bắt buộc						
HD trải nghiệm, HN		105	HD&CD: 36; TN: 18	HD&CD: 34; TN: 17		
Nội dung giáo dục địa phương		35	LT: 18	LT: 17		
Môn học tự chọn (không chọn)		1032	540	492		
Tổng số tiết			28	28		
Số tiết/tuần (cả năm học)			28	28		

- Bồi dưỡng HSG cấp cơ sở các môn: Toán, Văn, Sử, Địa, Anh, GD&CD (từ tháng 9/2024 đến tháng 03/2025)

b. Nội dung:

a. Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025

+ Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

1.3. Triển khai các hoạt động giáo dục khác

LT: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

TT	Môn học	Tổng	Số tiết lớp 11	
			HK1	HK2
1	1. Ngữ Văn	105	LT: 54	LT: 51
2	2. Toán	105	LT: 54	LT: 51
3	3. Ngoại ngữ 1(Anh)	105	LT: 54	LT: 51
4	4. Giáo dục TC	70	LT: 36	LT: 34
5	5. GDQP&AN	35	LT: 18	LT: 17
6	6. Lịch sử	52	LT: 36; CD: 1	LT: 16; CD: 1
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ 3 nhóm môn học, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn)				
Nhóm môn KHTN	7. Địa lý	70	LT: 36	LT: 34
	8. GDKT&PL	70	LT: 36	LT: 34
	9. Vật lý	70	Không chọn	
	10. Hóa học	70	LT: 36	LT: 34
	11. Sinh học	70	Không chọn	
	12. Công nghệ	70	Không chọn	
	13. Tin học	70	Không chọn	
Nhóm môn CN&NT	14. Âm nhạc	70	LT: 36	LT: 34
	15. Mỹ thuật	70	Không chọn	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán		35	LT: 18	LT: 17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	LT: 18	LT: 17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	Không chọn	
Cụm chuyên đề Địa lý		35	Không chọn	
Cụm chuyên đề GDKT&PL		35	Không chọn	
Cụm chuyên đề Vật lý		35	Không chọn	
Cụm chuyên đề Hóa học		35	LT: 18	LT: 17
Cụm chuyên đề Sinh học		35	Không chọn	
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
HD trải nghiệm, HN		105	HD&CD: 36; TN: 18	LT: 17
Nội dung giáo dục địa phương		35	LT: 18	LT: 17
Môn học tự chọn (không chọn)		1032	540	492
Tổng số tiết			540	492
Số tiết/tuần (cả năm học)		28	28	28

Buổi sáng	Nội dung
-----------	----------

cho khối 10

BUỔI SÁNG: Thực hiện chương trình chính khóa của K11, K12 và tăng cường thêm

1.4. Khung thời gian học trong ngày

c. Hình thức: Trải nghiệm, thu hoạch

- Mỗi học sinh có 1 bài viết về 1 trong các vị anh hùng hoặc danh nhân văn hóa.

Nội....

Tất Văn(An Lao) và đền Trảng Trính(Trình Bảo) và tham quan khu di tích Hà Nam, Hà

- Tổ chức cho học sinh tham quan, trải nghiệm tại Khu đền thờ cụ Trảng Trính

b. Nội dung:

a. Thời gian: Tháng 12/2024 và tháng 3 năm 2025

thăm một số trường Đại học

Khiêm, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của địa phương, trong nước và

+ Hoạt động trải nghiệm-HN: Tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp Cụ Nguyễn Bình

môn học.

- Mỗi nhóm chuyên môn: Toán, Công nghệ, KHTN xây dựng từ 2 - 3 chủ đề

+ Xây dựng các chủ đề Stem

c. Hình thức: Tuyên truyền bằng hình thức sân khấu.

phòng chống cháy nổ tại các trường hiện nay; Các kỹ năng phòng cháy chữa cháy....

nổ; Thực trạng của công tác phòng cháy chữa cháy hiện nay và các điểm mới trong

- Mời báo cáo viên của huyện về tuyên truyền để biết nguyên nhân của cháy

b. Nội dung:

a. Thời gian: Tháng 10/2024.

+ Tổ chức tuyên truyền PCCC, ANAT...

c. Hình thức: lập dự án và nghiên cứu

giả kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh;

Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh

công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

- Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật,

- Tổ chức thi sáng tạo KHKKT cấp trường, chọn dự án dự thi cấp Thành phố.

b. Nội dung:

a. Thời gian: Từ tháng 6/2024 đến tháng 12/2024

+ Triển khai cuộc thi KHKKT cấp trường, dự thi cấp thành phố.

c. Hình thức: Dạy học tại lớp.

Toán, Văn, Địa, GDCCD(K12) vào các buổi chiều. Mỗi buổi 3 tiết, mỗi tuần 2-3 buổi.

- Học tăng cường cho học sinh yếu đối với một số môn: Toán, Văn, Anh(K10,11),

7h00 - 7h45	45 phút	Học tiết 1
8h00 - 8h45	45 phút	Học tiết 2
8h50 - 9h35	45 phút	Học tiết 3
9h40 - 10h25	45 phút	Học tiết 4
10h30 - 11h15	45 phút	Học tiết 5

BUỔI CHIỀU: Chương trình chính khóa K10 tăng cường khối 11,12.(khối 11, 12 học từ tiết 2)

Buổi chiều		Nội dung
13h10 - 13h55	45 phút	Học tiết 1
14h00 - 14h45	45 phút	Học tiết 2
14h50-15h35	45 phút	Học tiết 3
15h40 - 16h25	45 phút	Học tiết 4
16h30- 17h15	45 phút	Học tiết 5

1.5. Qui định thời gian học: Theo Quyết định 2826/QĐ-UBND, ngày 9/8/2024 ban hành khung thời gian năm học của UBND Thành phố Hải Phòng và Lịch chỉ đạo của Sở

Học kỳ I: Từ ngày 6/9/2024 đến 12/1/2025(18 tuần)

Học kỳ II: Từ ngày 20/1/2025 đến 25/5/2025(17 tuần)

1.6. Các phương án lựa chọn môn học cho khối 10 đầu cấp và điều chỉnh môn học lựa chọn cho khối 11,12

Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường đã xây dựng phương án sau khi cho học sinh lớp 10 lựa chọn và đã thông nhất học như sau:

* Nhóm KHXH: ngoài môn học và HĐGD bắt buộc thì chọn Địa lý, GDKT&PL, Sinh học, Tin học; chuyên đề học tập: Toán, Văn, Địa.

+ **Khối 12:** Học các môn: Toán, Văn, Sử, Anh, Địa, GDKT, GDTC, GDQP, Hóa, Nhạc, HN-TN, GDBP. Chủ đề môn học: Toán, Văn, Hóa.

+ **Khối 11:** Học các môn: Toán, Văn, Sử, Anh, Địa, GDKT, GDTC, GDQP, Nhạc, HN-TN, GDBP. Từ B1-B2 học Hóa, từ B3-B5 học Lý. Các chủ đề môn học: Toán, Văn, Lý(Hóa)

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.

Xây dựng trường THPT Tân Trào trở thành trường tiêu biểu của huyện An Lão, một địa chỉ giáo dục có uy tín và chất lượng giáo dục cao, là nơi ươm mầm những tài

năng cho quê hương, đất nước, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên
đỉnh cao của những ước mơ.

Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, đầy mạnh phong trào thi đua
đầy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh.
Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến của quốc
gia. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định
hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2.1. Qui mô, số lượng

Giữ vững qui mô số lượng ổn định: 16 lớp với 635 HS, hạn chế học sinh bỏ học.

2.2. Bảng ký chất lượng các mặt giáo dục

a. Xếp loại hành kiểm của học sinh:

- Tốt, Khá: 100%

- Không có hành kiểm Trung bình, Yếu, Kém

- Tỷ lệ đoàn viên: Trên 80%.

b. Xếp loại học lực của học sinh

- Giới: 10% trở lên

- Khá: 70% trở lên

- Yếu: 0%

c. Học sinh giỏi toàn diện: 10 %

* Tỷ lệ học sinh lên lớp: 100% (sau khi thi lại, rèn luyện lại)

* Thi đỗ tốt nghiệp THPT: 100%

* Tuyển sinh vào đại học, cao đẳng: 50 %

* Trung học chuyên nghiệp, học nghề: 50%

2.3. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường

+ 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện.

+ Đầy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải
thể thao cấp huyện, cấp tỉnh.

+ 100% học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu trở lên.

2.4. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

+ 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện chỉ thị
05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng,
đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; phong trào thi đua dạy tốt học tốt, "Xây dựng trường
học thân thiện, học sinh tích cực".

+ 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

2.5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học

- + Tăng cường khai thác sử dụng các phần mềm dạy học, tận dụng nguồn tài liệu mở, xây dựng kế hoạch bài dạy và giáo án giảng dạy sát thực tế
 - + Thực hiện có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa văn nghệ, giao lưu học hỏi..
 - + Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục
- 3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp kiểm tra đánh giá và các hình thức kiểm tra.**
- + Xây dựng ngân hàng đề thi của tất cả các môn, các kỳ thi theo tính thần cầu trục mới, phù hợp kế hoạch và nội dung chương trình
 - + Duy trì kiểm tra các bài thường xuyên bằng nhiều cách thức khác nhau, linh hoạt
 - + Nhưng môn học đánh giá bằng nhân xét cần phải thật khách quan và trung thực, công bằng
- 4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**
- II. Tăng cường các điều kiện để đảm bảo chất lượng giáo dục...**
- 1.1. Công tác quản lý, chỉ đạo**
- Cấp ủy, Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, ban hành nghị quyết của Chi bộ về hoạt động giáo dục của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên, giáo viên.
 - Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo phân hành phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kỳ.
- * Hiệu trưởng:**
- + Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực công tác: chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính, xây dựng CSVN, thi đua khen thưởng, kỷ luật, danh giá xếp loại cán bộ, giáo viên.
 - + Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục 2018 bao gồm: BGH, Chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, kế toán.
 - + Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kế hoạch.
 - + Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lựa chọn phù hợp với tình hình của nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- + Phân công phó hiệu trưởng phụ trách các phần hành, phân công giảng dạy cho giáo viên.
- + Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên thực hiện chương trình giáo dục 2018.
- + Phụ trách tổ Tự nhiên.
- * Phó hiệu trưởng
- + Phụ trách công tác chuyên môn, kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm tra nội bộ trường học, công nghệ thông tin, thiết bị dạy học.
- + Phụ trách tổ Xã hội, tổ văn phòng. Chỉ đạo thực hiện các chuyên đề học tập môn Văn, Sử, Toán.
- + Chỉ đạo thực hiện các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm, các câu lạc bộ.
- + Chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục.
- + Phụ trách công tác lao động, môi trường, giáo dục hướng nghiệp, học nghề, giáo dục QP - AN, thu viên, y tế học đường, công tác học sinh, giáo dục thể chất, giáo dục khuyết tật, an toàn giao thông, an ninh trật tự - an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy.
- * Tổ chuyên môn
- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên
- Tổ chức xây dựng phân phối chương trình dạy học môn học
- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục
- Xây dựng các chủ đề dạy học.
- Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn.
- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục THPT
- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục...
- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.
- * Cán bộ, giáo viên, nhân viên
- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khoá biểu
- Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường
- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục THPT
- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện KHGD nhà trường

1.2. Tăng cường đầu tư CSVC: hoàn thiện thủ tục để có thể xây trường, thêm lớp, thêm phòng học, cố gắng dồn lực để đầu tư 01 phòng học thông minh vào năm sau.

1.3. Thực hiện xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

- Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Ban giám hiệu nhà trường.
- Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.

- Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.
- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

1.4. Chế độ thông tin báo cáo

- Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.
- Báo cáo Sở GD & ĐT đúng qui định trước 10/6/2025.
- Sử dụng các phần mềm, hệ thống email để báo cáo.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- BGH (để kiểm tra)
- Toàn thể CB, GV, NV(để thực hiện);
- Lưu: VT.

Nguyễn Thị Thanh Hà



HIỆU TRƯỞNG